TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được

Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/10/2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, chị đi lao động tại Đài Loan. Từ năm 2015, anh V thường xuyên gọi điện yêu cầu chị gửi tiền về, khi có tiền thì chị gửi, khi không có tiền thì anh V lại chửi và xúc phạm chị, yêu cầu chị phải về nước. Khi đó, chị mới đi làm được hơn 1 năm, không có tiền để về. Từ đó, anh V thường xuyên gọi điện, nhắn tin chửi chị, còn nói xin được ly hôn chị. Đến tháng 5/2017, hết hợp đồng lao động nên chị về nước, anh V tiếp tục chửi bới, còn đánh đập chị nhiều lần. Chị về nhà được một tuần, thì anh V đánh chị 4-5 lần, chị có nói cho gia đình anh V biết, bố mẹ anh V cũng khuyên can anh V nhưng anh V vẫn không nghe, vẫn đánh chị. Anh V lại không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Ngày 14/6/2017, anh V lại đánh chị, chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Phạm Thị V đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, vẫn yêu thương nhau. Anh chị đã bàn bạc để chị V sang Đài Loan lao động, làm việc. Từ khi chị V đi Đài Loan, chị V vẫn gửi tiền và gọi điện về hỏi thăm gia đình. Được vài tháng, anh chị có sự hiểu lầm nhau, cãi vã nhau. Ở nhà, anh cũng không chịu khó làm ăn mà còn mải chơi. Anh có sai là đã đa nghi (ghen), mỗi lần anh uống rượu, bia say, anh lại nhớ chị V và nghĩ chị V có người đàn ông khác. Khoảng tháng 1, tháng 2 năm 2017, anh nhận được tin nhắn từ facebook của người đàn ông khác, nói đang có quan hệ trai gái với chị V, anh chỉ biết tên trên facebook là Ngô Văn S, còn địa chỉ cụ thể, ở đâu, làm gì, anh không biết. Anh gọi điện cho chị V hỏi về việc này thì chị V không thừa nhận. Sau đó, anh chị thường xuyên cãi nhau trên điện thoại. Đến tháng 5/2017, chị V về nước, vợ chồng chung sống được một tuần nhưng chị V cắt đứt quan hệ về tình cảm, anh có hỏi vì sao thì chị V nói vợ chồng không hợp nhau và đề nghị ly hôn. Sau đó, chị V xin phép gia đình anh về nhà bố mẹ đẻ, anh đã đồng ý. Nay, chị V làm có đơn xin ly hôn, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, tình cảm của anh với chị V vẫn còn. Anh mong muốn chị V suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ gia đình, cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 30/3/2011 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 29/7/2013, cháu A đang ở với chị Phạm Thị V, cháu T đang ở với anh Nguyễn Văn V. Quan điểm của chị V, xin nuôi cả hai cháu. Quan điểm của anh V, nếu ly

hôn tùy chị V quyết định, nếu chị V xin nuôi một cháu hoặc hai cháu, anh đều đồng ý.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh V đến tham gia phiên tòa nhưng anh V vắng mặt. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh V đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, chị V giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 29/7/2013 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 30/3/2011 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị V không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn V kết hôn vào năm 2010, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, lại luôn nghi ngờ nhau. Anh chị đã tự cắt đứt quan hệ về tình cảm và kinh tế từ giữa tháng 6/2017 đến nay. Anh V cũng xác nhận, anh chị có mâu thuẫn là cãi nhau, nghi ngờ nhau. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, anh V không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã để thời gian và nhiều lần triệu tập anh V có mặt tại Tòa án để làm việc và hòa giải

nhưng có lần anh V chấp hành theo giấy triệu, có lần lại không chấp hành. Anh V cũng không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ cùng anh Việc được và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị V xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 30/3/2011 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 29/7/2013. Chị V xin được nuôi cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V nhất trí. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu A và cháu T, Toà án giao cho chị Phạm Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu T đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị V không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị V anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị V có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 30/3/2011 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 29/7/2013. Giao cháu A và cháu T cho chị Phạm Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị V tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001152 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Phạm Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn